

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày: 21/12/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

2. Bà Triệu Bích Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2023/QĐXXST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Lê Mạnh Đ; Tên gọi khác: Không, sinh ngày 21/12/1991; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi cư trú: xóm T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Con ông Lê Bá T (đã chết), con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1952; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba. Vợ Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995 và có 01 con chung, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/4/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (có mặt).

*** *Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Vũ Văn C Luật sư Công ty L1, thuộc Đoàn Luật sư thành phố H (có mặt).

*** Bị hại:** Anh Dương Văn B, sinh năm 2001 (có mặt).

Trú tại: xóm T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

*** *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

1. Chị Nguyễn Thị H1, sinh năm 1995

2. Bà Bùi Thị H, sinh năm 1952

3. Anh Lê Quang Đ1, sinh năm 1986

Đều có nơi cư trú: xóm T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Đều có mặt)

*** Người làm chứng:**

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1986 (Có mặt).

2. Anh Dương Quang L, sinh năm 1990 (Có mặt).

Đều có nơi cư trú tại: xóm T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Anh Lê Xuân Đ2, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

Trú tại: Xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 05/02/2023, anh Dương Văn B (sinh năm 2001), anh Lê Quang Đ1 (sinh năm 1986, cùng trú tại: xóm T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên), anh Lê Xuân Đ2 (sinh năm 1984, trú tại: xóm H, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) đến nhà Lê Mạnh Đ rồi cùng ngồi ăn uống với gia đình Đ gồm: Đôn, chị Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1995- là vợ Đ), bà Bùi Thị H (sinh năm 1952- Là mẹ đẻ, ở cùng nhà với Đ) và 05 người họ hàng của H1. Mọi người ngồi ăn cơm, uống rượu với nhau đến khoảng 21 giờ thì nhóm người họ hàng của H1 ra về trước, anh Đ2 đi vào phòng trong nhà Đ ngủ, anh Đ1 cũng đứng dậy đi về nhà (nhà anh Đ1 cách nhà Đ khoảng 20m) còn anh B và Đ vẫn tiếp tục uống rượu với nhau thêm khoảng 05 phút rồi lên bàn ngồi uống nước, sau đó B rời khỏi nhà Đ. Do đã uống rượu nên B đi đến nhà anh Đ1 và có hành vi gây sự, chửi bới, dọa đánh anh Đ1. Nghe thấy tiếng ồn ào, Đ chạy đến nhà anh Đ1 thì thấy anh B đang chửi bậy, tay cầm 01 ấm pha nước bằng sứ định xông vào buông ngủ đánh anh Đ1; Đ giữ anh B lại để can ngăn thì anh B đập vỡ ấm nước. Đ dùng tay phải tát 01 nhát vào má trái của anh B và nói “*Mày gọi bố mày lên đây nói chuyện với anh*”, B nói “*Ừ, tao về tao gọi*” sau đó anh B đi đến nhà anh Dương Quang L (sinh năm 1990, trú tại xóm T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên- là anh họ của B) vào bếp lấy 01 con dao dài 52,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35,5cm, đầu nhọn, có một cạnh sắc, chuôi dao bằng gỗ mang ra ngoài sân. Anh B nói với anh L “*Anh L ơi, anh em nhà Đ1, Đ nó đánh em*” rồi anh B cầm dao quay lại nhà Đ, anh L đi theo phía sau anh B. Anh B cầm dao đi đến gần sân nhà Đ quát lớn “*Đ... mẹ chúng mày, tao chém chết cả nhà chúng mày, tao giết từng thằng một...*” thì anh Đ2 chạy đến ôm, giữ B lại can ngăn “*Thôi thôi B thôi*”. Anh B đẩy Đ2 ra dùng dao chém Đ thì Đ dơ tay lên đỡ, bị trúng vào mặt ngoài ngón tay út tay trái, Đ túm cổ tay anh B để giằng dao, quá trình giằng thì bị các vết xước khác trên tay. Đ và anh B vật lộn nhau để giằng dao từ sân nhà Đ đến khu vực bãi nghệ cạnh sát sân. Sau khi giằng được dao của anh B

thì Đ cầm dao ở tay phải, chém khoảng 3-5 nhát trúng vào vùng đầu, vai của anh B, thấy anh B nằm im không có hành động gì thì Đ dừng không chém anh B nữa. Anh Đ2 đưa anh B đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện A từ ngày 05/02/2023 đến ngày 03/3/2023 thì ra viện với các dấu vết gồm: Vùng trán thái dương trái có vết thương sắc gọn dài 10cm, sâu mẻ xương; Vùng cằm bên trái sau tai có vết thương sắc gọn dài 06cm, vết thương mẻ xương, đứt đôi vành tai trái; Vùng vai trái có vết thương sắc gọn dài 08cm, sâu đứt gân cơ, đứt xương mỏn cùng vai trái; Vùng cổ bên trái phía sau gáy có vết thương sắc gọn, dài 11cm, vết thương đứt gân cơ chảy máu nhiều; Vùng bả vai phải có vết thương sắc gọn dài 05cm, chảy máu nhiều; đùng dập tụ máu nhu mô não vùng trán trái; tụ máu dưới nhện trong các rãnh não kèm hình ảnh tụ khí nội sọ rải rác; vỡ xương sọ vùng trán trái; Gãy xương hàm dưới bên phải và góc xương hàm dưới bên trái; Gãy đầu dưới xương trụ trái cẳng tay trái. Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 14 giờ 00 ngày 06/02/2023 xác định:

Hiện trường nơi xảy ra vụ việc là tại khu vực đất phía trước cổng nhà Lê Mạnh Đ, sinh năm 1991, ở cùng mẹ đẻ là bà Bùi Thị H, sinh năm 1952, trú tại xóm T, xã P, huyện P. Đây là khu vực đất trống gần lối ra vào nhà, tiếp giáp với sân nhà tại phía Tây. Phía Nam, B1 tiếp giáp với bãi đất trống, đất trồng cây. Phía Đ3 là hướng đường đi ra vào nhà và tiếp giáp với nhà anh Lê Quang Đ1, sinh năm 1986.

Quá trình khám nghiệm đã xác định, phát hiện, ghi nhận:

- Vị trí (1): Vị trí anh Dương Quang L xác định là nơi anh L đứng chứng kiến toàn bộ nội dung sự việc.

- Vị trí (2): Vị trí phát hiện 01 mảnh tre bị vỡ có KT (39x2)cm. Vị trí (2) cách vị trí (1) 4,25m.

- Vị trí (3): Vị trí phát hiện dấu vết vật chất lỏng màu nâu đỏ nghi là máu nhỏ giọt trong diện (2x5)cm trên bề mặt viên đá bê tông có KT (20x9,5x6)cm. Cùng tại vị trí này phát hiện dấu vết nghi là máu có KT (1,5x1)cm bám dính trên bề mặt lá chuối khô sát cạnh viên đá. Vị trí (3) cách vị trí (2) 3,1m.

- Vị trí (4): Vị trí Lê Mạnh Đ xác định dùng dao chém anh Dương Văn B. Anh Dương Quang L xác định Lê Mạnh Đ dùng dao chém anh Dương Văn B từ vị trí (3) đến vị trí (4). Vị trí (4) cách vị trí (3) 1,47m. Tại vị trí (4) phát hiện dấu vết nghi là máu rơi trên bề mặt lá chuối khô có KT (2x1)cm, vết màu nâu đỏ.

- Vị trí (5): Vị trí phát hiện 01 thanh tre khô màu nâu dài 2,06m, một đầu thanh tre bị vỡ và mất một mảnh tre, đoạn vỡ có kích thước (43x2)cm, trên thanh tre có bám dính dấu vết vật chất màu đỏ nghi là máu cách đầu thanh tre không bị vỡ là 70cm. Vị trí (5) cách vị trí (4): 75cm.

Quá trình khám nghiệm đã thu giữ: 01 Thanh tre có KT (39x2)cm tại vị trí số (2); ký hiệu B1; Dấu vết nghi là máu trên lá chuối khô tại vị trí (3); ký hiệu

B2; Dấu vết nghi là máu tại vị trí (4); ký hiệu B3; Dấu vết nghi là máu trên thanh tre tại vị trí (5); ký hiệu B4; 01 Thanh tre màu nâu, kích thước (2,06x0,07)m; ký hiệu B5; 01 Viên đá sỏi bê tông KT (20x9,5x6)cm có dấu vết nghi là máu bám dính trên bề mặt; ký hiệu B6.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/TgT ngày 07/02/2023 và số 255/KLTTCT-GĐTH ngày 31/3/2023 (Giám định bổ sung) của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Dương Văn B cụ thể:

* Các kết quả chính: - Sẹo vết thương phần mềm vùng cằm (T), tỷ lệ 1%; Sẹo vết thương phần mềm vùng vành tai (T), tỷ lệ 1%; Sẹo vết thương phần mềm vùng trán thái dương (T), tỷ lệ 3%; Sẹo vết thương phần mềm vùng cổ bên (T), tỷ lệ 2%; Sẹo vết thương phần mềm vùng vai (T), tỷ lệ 1%; Sẹo vết thương phần mềm vùng bả vai (P), tỷ lệ 1%; Vỡ xương sọ vùng trán trái, tỷ lệ 8%; Tổn thương nhu mô não, tỷ lệ 26%; Chảy máu dưới màng nhện, tỷ lệ 11%; Gãy mỏm cùng vai (T), tỷ lệ 6%.

Cơ chế hình thành các vết thương trên: Do tác động của vật có cạnh sắc.

- Gãy xương hàm dưới, tỷ lệ 10%; Gãy đầu dưới xương trụ cẳng tay (T), tỷ lệ 6%.

Cơ chế hình thành các vết thương trên: Do tác động của vật tày.

* *Kết luận*: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Dương Văn B tại thời điểm giám định là: **56%** (Năm mươi sáu phần trăm).

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 147/TgT ngày 20/02/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh T kết luận về tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Mạnh Đ, cụ thể:

*“Ngón V bàn tay (T) có 01 vết thương đang liền sẹo KT dài 1,5cm x rộng 0,5cm. Mặt trong 1/3 dưới cẳng tay (T) có 02 vết sẹo màu nâu nhạt KT (Vết 01 dài 2cm x rộng 0,1cm; vết 02 dài 1,5cm x rộng 0,1cm). Mặt trong cánh tay (P) có 03 vết sẹo màu nâu nhạt KT (Vết 01 dài 0,6cm x rộng 0,1cm; vết 02 dài 0,3cm x rộng 0,1cm; vết 03 dài 0,2cm x rộng 0,1cm). Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **6%** (Sáu phần trăm). Áp dụng phương pháp tính theo Thông tư số: 22/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y. Cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật có cạnh sắc”*

Tại bản kết luận giám định số 1314/KL-KTHS ngày 22/3/2023 và bản kết luận giám định số 3235/KL-KTHS ngày 05/6/2023 của V Bộ C1 kết luận:

“- Không phát hiện thấy dấu vết máu người trên 03 con dao ký hiệu A1, A2 và A3 gửi giám định.

- Các dấu vết nghi máu ghi thu tại hiện trường, ký hiệu B2 và B4 gửi giám định là máu của Dương Văn B.

- Dấu vết nghi máu ghi thu tại hiện trường, ký hiệu B3 là máu người, không phân tích được kiểu gen do lượng dấu vết ít, chất lượng kém. Không đủ cơ sở để xác định có phải là máu của Dương Văn B hay Lê Mạnh Đ.

- Không phát hiện thấy máu người trên con dao ký hiệu A4 gửi giám định”.

Tại Công văn số 2290/C09-TT3 ngày 25/8/2023 của V Bộ C1 xác định: Có thể xảy ra trường hợp “sử dụng dao để chém người khác gây thương tích chảy máu nhưng đến khi giám định lại không phát hiện có dấu vết máu, ADN của người bị chém trên dao” khi dấu vết máu, ADN thực sự không có trên dao vào thời điểm giám định hay khi các thành phần để xác định sự có mặt của máu, ADN trên dao không còn tồn tại.

Về phần dân sự: Bị cáo Lê Mạnh Đ và vợ là chị Nguyễn Thị H1 đã bồi thường cho anh B tổng số tiền 130.000.000 đồng, anh B không có yêu cầu gì khác và có đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ.

Vật chứng của vụ án: 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, ký hiệu “B1”; bên trong có: 01 Thanh tre có KT (39x2)cm thu tại vị trí số (2) ở hiện trường; 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, ký hiệu “B5”; bên trong có: 01 Thanh tre màu nâu, kích thước (2,06x0,07)m; 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, ký hiệu “B6”; bên trong có: 01 viên đá sỏi bê tông KT (20x9,5x6)cm, có dấu vết nghi là máu bám dính trên bề mặt; 01 (Một) Hộp niêm phong theo quy định, ký hiệu “A1”; bên trong có: 03 mảnh sứ màu trắng; 01 (Một) Thùng niêm phong theo quy định, ký hiệu “A10”; bên trong có: 01 quần vải màu xanh nhạt, đã cũ, phía trước và sau quần bám dính nhiều vật chất màu nâu sẫm và 01 áo cộc tay, màu xanh đậm, đã cũ; 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, trên niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Cao S, Đàm Thị H2 và hình dấu tròn màu đỏ của V - Bộ C1; bên trong có: 01 Con dao bằng kim loại dài 34,5cm, lưỡi dao dài 24cm, bản rộng nhất 5,5cm, mũi dao vuông, chuôi gỗ; ký hiệu A1; 01 Con dao bằng kim loại dài 48cm, lưỡi dao dài 35cm, chuôi gỗ, mũi vuông; ký hiệu A2; 01 Con dao bằng kim loại, dạng dao quắm, chuôi dao bằng kim loại, chiều dài 42cm; ký hiệu A3; 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, trên niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thu H3, Trần Nguyên N1 và hình dấu tròn màu đỏ của V - Bộ C1; bên trong có: 01 Con dao dài 52,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35,5cm, đầu nhọn, có một cạnh sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 17cm, đầu và cuối chuôi dao có 02 vòng kim loại; ký hiệu A4.

Bản cáo trạng số 88/CT-VKSTN-P1, ngày 25/10/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lê Mạnh Đ về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt bị cáo để tạm giam, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh Đ về tội “*Giết người*” thuộc trường hợp chưa đạt.

Áp dụng theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 05 đến 06 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật không có giá trị sử dụng theo quy định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định: Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “*Giết người*” theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người đúng tội; Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét đến hoàn cảnh điều kiện phạm tội, bị cáo có mẹ già con nhỏ mới sinh, phạm tội lần đầu đã từng là quân ngũ nên khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp: Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm luận tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, Luật

sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ ngày 05/02/2023, tại xóm T, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, sau khi uống rượu cùng nhau anh Dương Văn B đã có hành vi chửi bới, đập vỡ 01 chiếc ấm nhà anh Lê Quang Đ1, thấy vậy Lê Mạnh Đ đã tát anh B 01 cái và bảo anh B về nhà gọi bố đến nói chuyện. Sau đó B đã lấy 01 con dao, dài 52,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35,5cm, đầu nhọn, có một cạnh sắc, chuôi dao bằng gỗ của nhà anh Dương Quang L đến nhà Đ chém Đ, Đ dơ tay trái lên đỡ thì trúng vào mặt ngoài ngón út tay trái, Đ và anh B vật lộn nhau để giằng cò con dao, sau khi Đ giằng được dao của anh B đã chém nhiều nhát vào vùng đầu, vai, người của anh B gây thương tích cho anh B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 56%; bị cáo Đ bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06%.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Lê Mạnh Đ về tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 123 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

.....

2. Phạm tội không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm."

[3]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Trong vụ án này, do bị cáo, bị hại đã sử dụng rượu nên không kiểm chế được bản thân, bị cáo phạm tội do hành vi trái pháp luật của bị hại nên bị cáo đã có hành vi sử dụng dao chém nhiều nhát vào vùng trọng yếu trên cơ thể nạn nhân gây thương tích tổn hại sức khỏe 56%. Việc bị hại anh B không chết là nằm ngoài ý thức mong muốn chủ quan của bị cáo. Hành vi đó cần phải được xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự, cần buộc bị cáo phải chịu mức án phù hợp với hành vi do bị cáo gây ra để có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn

khai báo về hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn, hối cải, sau khi gây thiệt hại sức khỏe cho anh B bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh B, ngoài ra anh B có hành vi dùng dao gây thương tích cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự phạm tội trong trường hợp kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, b, e khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Trong quá trình điều tra bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là ông Lê Bá T được tặng thưởng Huy chương chiến thắng hạng nhì do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên xét thấy sự thỏa thuận là tự nguyện không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận .

[6] Vật chứng vụ án: Tất cả vật chứng thu giữ theo biên bản giao nhận xác định không còn giá trị, giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát cũng như quan điểm của luật sư về tội danh hình phạt chính là có căn cứ chấp nhận.

[8] Liên quan trong vụ án này Dương Văn B có hành vi dùng dao chém 01 nhát về phía Lê Mạnh Đ, Đ giơ tay trái lên đỡ khiến lưỡi dao chém trúng ngón út bàn tay trái (Gây ra 01 vết rách da dài 02cm), sau đó Đ lao vào vật lộn, giằng co dao với B khiến lưỡi dao cắt vào cổ tay trái và cánh tay phải của Đ (Gây ra 05 vết xây xát, rách da), tỷ lệ tổn thương cơ thể là **6%** (Sáu phần trăm). Đôn không yêu cầu xử lý B, không đề nghị bồi thường; B đập vỡ 01 ấm pha nước bằng sứ của gia đình anh Lê Quang Đ1, theo gia đình anh Đ1 trình bày: thời điểm xảy ra vụ việc thì bộ ấm sứ này đã cũ, B chỉ đập vỡ 01 cái ấm chứ không đập vỡ các chén uống nước, gia đình xác định giá trị của chiếc ấm bị đập vỡ là khoảng 20.000 đồng và không đề nghị xử lý B về việc đập vỡ chiếc ấm nêu trên. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T chuyển tài liệu có liên quan đến Công an huyện P đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Dương Văn B theo quy định.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Mạnh Đ phạm tội "Giết người" thuộc trường hợp chưa đạt.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 123; điểm b, s, e khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 57, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/4/2023.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Lê Mạnh Đ 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo cùng gia đình bồi thường xong cho bị hại 130 triệu đồng.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

*** Tịch thu tiêu hủy gồm:** Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 12 ngày 23/10/2023 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra CA tỉnh T với Cục Thi hành án tỉnh Thái Nguyên, gồm:

- 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, ký hiệu “**B1**”; bên trong có: 01 Thanh tre có KT (39x2)cm thu tại vị trí số (2) ở hiện trường;

- 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, ký hiệu “**B5**”; bên trong có: 01 Thanh tre màu nâu, kích thước (2,06x0,07)m;

- 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, ký hiệu “**B6**”; bên trong có: 01 viên đá sỏi bê tông KT (20x9,5x6)cm, có dấu vết nghi là máu bám dính trên bề mặt;

- 01 (Một) Hộp niêm phong theo quy định, ký hiệu “**A1**”; bên trong có: 03 mảnh sứ màu trắng;

5- 01 (Một) Thùng niêm phong theo quy định, ký hiệu “**A10**”; bên trong có: 01 quần vải màu xanh nhạt, đã cũ, phía trước và sau quần bám dính nhiều vật chất màu nâu sẫm và 01 áo cộc tay, màu xanh đậm, đã cũ;

- 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, trên niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Cao S, Đàm Thị H2 và hình dấu tròn màu đỏ của V - Bộ C1; bên trong có: 01 Con dao bằng kim loại dài 34,5cm, lưỡi dao dài 24cm, bản rộng nhất 5,5cm, mũi dao vuông, chuôi gỗ; ký hiệu A1; 01 Con dao bằng kim loại dài

48cm, lưỡi dao dài 35cm, chuôi gỗ, mũi vuông; ký hiệu A2; 01 Con dao bằng kim loại, dạng dao quắm, chuôi dao bằng kim loại, chiều dài 42cm; ký hiệu A3;

- 01 (Một) Gói niêm phong theo quy định, trên niêm phong có các chữ ký ghi họ tên Nguyễn Thu H3, Trần Nguyên N1 và hình dấu tròn màu đỏ của V - Bộ C1; bên trong có: 01 Con dao dài 52,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 35,5cm, đầu nhọn, có một cạnh sắc, chuôi dao bằng gỗ dài 17cm, đầu và cuối chuôi dao có 02 vòng kim loại, ký hiệu A4.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo; Bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Dương Văn Bản